



SSD này có ý nghĩa quan trọng với doanh nghiệp.

Ổ cứng thể rắn (hay còn gọi là ổ lưu trữ thể rắn) KC100 của Kingston® dành cho doanh nghiệp được dựa trên bộ xử lý SSD thế hệ thứ hai SandForce® giành giải thưởng và có SATA Phiên bản 3.0 (6Gb/giây) để cung cấp hiệu năng và tốc độ đặc biệt. Ổ này có thể tương thích ngược — lắp đặt trong các hệ thống SATA Phiên bản 2.0 hiện tại của bạn, sau đó sử dụng lại khi bạn có các hệ thống SATA Phiên bản 3.0 mới để giúp chứng minh việc đầu tư của bạn trong tương lai.

KC100 đi kèm với chức năng Bảo vệ Tính Toàn vẹn của Dữ liệu nổi bật với công nghệ DuraClass™ và DuraWrite™ nhằm tối ưu hóa độ bền, hiệu năng, lưu giữ dữ liệu, tiêu thụ điện, ngoài ra cân bằng và theo dõi độ hao mòn tiên tiến, với chức năng tái chế và gom dữ liệu rác Flash để tối đa hóa hiệu năng liên tục đối với tuổi thọ của ổ cứng.

KC100 cung cấp các thuộc tính THÔNG MINH cho Doanh nghiệp nhằm theo dõi hiệu năng ổ cứng và RAISE™ để phát hiện và sửa chữa lỗi nhiều hơn gần 1 nghìn triệu lần so với các SSD khác. Ổ này tự mã hóa, do đó dữ liệu của bạn được bảo vệ mà các nguồn lực hệ thống máy chủ không bị hao mòn.

Để giúp người dùng yên tâm hơn, KC100 được hỗ trợ bởi chế độ bảo hành năm năm và có được sự tin cậy nổi tiếng của Kingston.

- > SandForce Driven
- > SATA Phiên bản 3.0 (6Gb/giây)
- > SSD Trang bị cho Doanh nghiệp

SSDNow KC100



SSDNow **KC100**

Xem đặc điểm/thông số kỹ thuật ở mặt sau >>

SSDNow KC100

CÁC ĐẶC ĐIỂM/LỢI ÍCH

- > **Đáng tin cậy** — chế độ bảo hành năm năm, hỗ trợ kỹ thuật miễn phí
- > **Độ bền** — Bảo vệ Toàn vẹn Dữ liệu với Công nghệ DuraClass™
- > **Đáng tin cậy** — RAISE™ đem lại độ tin cậy tiên tiến về dữ liệu
- > **An toàn** — Ổ cứng tự mã hóa
- > **Bền** — DuraWrite tối ưu hóa tính năng ghi để kéo dài độ bền

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- > **Hệ số kích thước 2.5"**
- > **Giao diện** SATA Phiên bản 3.0 (6Gb/giây), SATA Phiên bản 2.0 (3Gb/giây), SATA Phiên bản 1.0 (1,5 Gb/giây)
- > **Dung lượng** 1.120GB, 240GB và 480GB
- > **Tốc độ Đọc Liên tiếp 6Gb/giây²**
SATA Phiên bản 3.0 — 120GB & 240GB - 555MB/giây; 480GB - 540MB/giây
SATA Phiên bản 2.0 — 120GB, 240GB & 480GB - 280MB/giây
- > **Tốc độ Ghi Liên tiếp 6Gb/giây**
SATA Phiên bản 3.0 — 120GB & 240GB - 510MB/giây; 480GB - 450MB/giây
SATA Phiên bản 2.0 — 120GB & 480GB - 260MB/giây
- > **Đọc/Ghi Ngẫu nhiên Duy trì 4k3**
120GB — 20.000/60.000 Tốc độ vào/ra mỗi giây (IOPS)
240GB — 40.000/57.000 IOPS
480GB — 60.000/45.000 IOPS
- > **Đọc/Ghi Ngẫu nhiên Tối đa 4k**
120GB — 87.000/70.000 Tốc độ vào/ra mỗi giây (IOPS)
240GB — 87.000/58.000 IOPS
480GB — 75.000/47.000 IOPS
- > **Bảo hành/hỗ trợ** bảo hành năm năm với hỗ trợ miễn phí
- > **Các Công cụ THÔNG MINH cho Doanh nghiệp**
Theo dõi Độ Tin cậy, Số liệu Thống kê Sử dụng, Tuổi thọ Còn lại, Cân bằng Mức Hao mòn, Nhiệt độ, Bảo vệ Tuổi thọ Ổ cứng
- > **Tiêu thụ Điện** 0,455 W (TYP) Nghỉ / 1,6 W (TYP) Đọc / 2,05 W (TYP) Ghi
- > **Kích thước** 69,85mm x 100mm x 9,5mm
- > **Nhiệt độ bảo quản** -40°C ~ 85°C
- > **Nhiệt độ hoạt động** 0°C ~ 70°C
- > **Độ rung hoạt động** 2,17G
- > **Độ rung không hoạt động** 20G
- > **MTBF (Tuổi thọ trung bình)** 1.000.000 Giờ
- > **Tổng số byte đã ghi (TBW)⁴**
120G: 160TB
240G: 320TB
480G: 640TB

Hệ thống Kiểm tra: Bo mạch chủ ASRock P67, CPU Intel Core i7 2600k 3,4GHz, Bộ nhớ Hệ thống 8GB, NVIDIA, Thẻ Video GTX 460. SSD đã được kiểm tra với vai trò là ổ đĩa phụ với các kết quả dựa trên hiệu năng "có sẵn".



SSD này được thiết kế để sử dụng cho máy tính xách tay và để bàn, và không sử dụng cho Máy chủ.
1 Xin lưu ý: Một phần dung lượng bản kê trên thiết bị lưu trữ Flash được sử dụng để định dạng và các chức năng khác và do vậy không dùng để lưu trữ dữ liệu. Vì vậy, dung lượng hiện có thực tế để lưu trữ dữ liệu thấp hơn dung lượng được liệt kê trên các sản phẩm. Để biết thêm thông tin, truy cập Hướng dẫn về bộ nhớ Flash của Kingston tại kingston.com/flash_memory_guide.
2 Dựa trên "hiệu năng có sẵn" với ATTO Disk Benchmark 2.41. Tốc độ có thể thay đổi phụ thuộc vào phần cứng, phần mềm và việc sử dụng máy chủ.
3 Dựa trên "hiệu năng có sẵn" với IOMeter08.
4 Tổng số Byte Đã Ghi (TBW) có nghĩa là số lượng tổng dữ liệu có thể được ghi vào SSD cho tải làm việc nhất định trước khi ổ đĩa này đạt tới giới hạn độ bền của mình.
5 Hỗ trợ phần mềm hệ điều hành: Windows® 7, Windows Vista® (SP2), Windows XP (SP3)
TÀI LIỆU NÀY CÓ THỂ THAY ĐỔI MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO.
©2013 Kingston Technology Far East Co. Ltd (Asia Headquarters) No. 1-5, Li-Hsin Rd. 1, Science Park, Hsin Chu, Taiwan.
All rights reserved. Các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và các nhãn hiệu thương mại là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng. MKD-180.3VN



MÃ SẢN PHẨM KINGSTON

- SKC100S3/120G (ổ cứng độc lập)
- SKC100S3/240G (ổ cứng độc lập)
- SKC100S3/480G (ổ cứng độc lập)
- SKC100S3B/120G (bộ gói nâng cấp)
- SKC100S3B/240G (bộ gói nâng cấp)
- SKC100S3B/480G (bộ gói nâng cấp)

BỘ TRỌN GÓI BAO GỒM

- SSD 2,5"
- Vỏ USB 2,5"
- Đinh vít lắp đặt và giá 3,5"
- Cáp dữ liệu và nguồn SATA
- Phần mềm sao chép ổ cứng⁵
- Hướng dẫn lắp đặt

